

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2023

V/v *Chị Hoàng Thị A* xin ly hôn

A Nguyễn Văn M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách; bà Nguyễn Thị Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2023/TLST-HS ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1991; có mặt.

Bị đơn: A Đỗ Đình M, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng HKTT: Thôn Hán Đà, xã Hán Quảng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hoàng Thị A trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Đình M vào ngày 09/9/2010 trên cơ sở có thời gian tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hán Quảng, huyện Quế Võ nay là thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị về ở chung cùng gia đình A M ở thôn Hán Đà, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ nay là thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng đánh cãi nhau nhiều lần nên chị đã phải về nhà bố mẹ chị ở nhờ và làm ăn sinh sống. Cho tới năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng cũng không được khắc phục nên từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016, hiện nay con Đỗ Đình Chính đang

sinh sống cùng bố và ông bà nội còn con Đỗ Xuân Mai đang sinh sống cùng chị. Ly hôn yêu cầu được nuôi cả hai con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phía A M đã được biết thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải thông qua mẹ đẻ A là bà Lê Thị Nguyệt nhưng A M vẫn vắng mặt không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Phía đại diện gia đình A M là bà Lê Thị Nguyệt thừa nhận đã giao tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho con trai là A Đỗ Đình M nhưng A M không về giải quyết việc ly hôn, bà Nguyệt cho biết vợ chồng chị A, A M vào năm 2018, giữa vợ chồng đã xảy ra việc đánh cãi nhau nên chị A bỏ đi không chung sống với A M nữa. Từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc với nhau, chị A đã chấm mọi quan hệ với A M và gia đình bà. Hiện nay, A M do điều kiện công việc không thể trở về để tham gia phiên tòa được, quan điểm của A M, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Về con chung: Phía bà Nguyệt mẹ A M có đề nghị chị A nuôi cả hai con. Về tài sản chung; công nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hoàng Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn A M, chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung là: Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung.

Trong quá trình trA luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự qui định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phần trA luận tại phiên tòa: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn trong vụ án chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn A Đỗ Đình M. Về con chung: Giao 02 con chung của vợ chồng là Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016 cho chị Hoàng Thị A nuôi dưỡng. Tài sản chung, công nợ chung, cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Phía A M đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt A M.

[2]. Về nội dung: Chị Hoàng Thị A kết hôn với A Đỗ Đình M vào ngày 09/9/2010 trên cơ sở có thời gian tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hán Quảng, huyện Quế Võ nay là thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, như vậy được coi là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày kết hôn chị A và A M có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng đánh cãi nhau nhiều lần nên chị đã phải về nhà bố mẹ chị ở nhờ và làm ăn sinh sống. Cho tới năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể giải quyết được nên từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Phía A M mặc dù biết chị A xin ly hôn nhưng cũng không đến Tòa án để làm việc và cũng không có biện pháp gì để đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ A M cũng không tha thiết muốn vợ chồng về đoàn tụ. Phía gia đình A M cũng xác nhận quan hệ vợ chồng A M, chị A không thể hàn gắn đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016. Ly hôn, A M không đề nghị nuôi con, chị A yêu cầu được nuôi cả hai con, chị A có chỗ ở và thu nhập ổn định nên cần giao 02 con cho chị A nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị A không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí LHST theo qui định của pháp luật.
Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn các Điều 51, 55, 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Cho chị Hoàng Thị A được ly hôn A Đỗ Đình M.
2. Về con chung: Giao con Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016 cho chị Hoàng Thị A nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của

pháp luật và không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0001369 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- UBND xã Hán Quảng, tx Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 23 tháng 5 năm 2023

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyền; bà Nguyễn Thị Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc tra chấp hôn nhân và gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1991; có mặt.

HKTT: Thôn Hán Đà, xã Hán Quảng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: A Đỗ Đình M, sinh năm 1988; vắng mặt.

HKTT: Thôn Hán Đà, xã Hán Quảng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã biểu quyết nhất trí 3/3;

QUYẾT ĐỊNH

Căn các Điều 51, 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Cho chị Hoàng Thị A được ly hôn A Đỗ Đình M.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016 cho chị Hoàng Thị A nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0001369 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe nhất trí, ký tên.

